

Số: /KH-UBND

Tân Trinh, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hành động 100 ngày về xử lý các điểm nghẽn trong chuyển đổi số trên địa bàn xã Tân Trinh

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Thực hiện Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về “Hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị”.

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03/8/2026 của BCĐ Đảng ủy xã Tân Trinh về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã Tân Trinh;

Ủy ban nhân dân xã Tân Trinh ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày về xử lý các điểm nghẽn trong chuyển đổi số trên địa bàn xã Tân Trinh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Ban Chỉ đạo và của Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tập trung rà soát, xác định và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; ưu tiên những nhiệm vụ còn hạn chế, tồn tại và có khả năng giải quyết ngay trong thời gian 100 ngày.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ người dân, tổ chức.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng dữ liệu số; từng bước chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước; nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân.

Tạo chuyển biến rõ nét về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ còn tồn tại và giải pháp tiếp tục thực hiện sau thời gian 100 ngày.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ phải được triển khai thực chất, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của xã.

Xác định rõ từng nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm, kết quả cần đạt; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ.

Tập trung xử lý những điểm nghẽn, nhiệm vụ tồn đọng, nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc chưa đạt yêu cầu; ưu tiên các nhiệm vụ có thể thực hiện ngay, có sản phẩm cụ thể và tác động trực tiếp đến hoạt động của cơ quan nhà nước và người dân.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý.

Việc thực hiện phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức; chủ động phối hợp giữa các phòng, bộ phận chuyên môn, Công an xã, các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện Kế hoạch là 100 ngày kể từ ngày Kế hoạch được ban hành.

Các nhiệm vụ có thời hạn cụ thể thực hiện theo Phụ lục danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này.

Đối với các nhiệm vụ thường xuyên, tiếp tục thực hiện liên tục trong suốt thời gian triển khai Kế hoạch.

2. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn xã Tân Trịnh, tập trung vào hoạt động của UBND xã, các phòng, bộ phận chuyên môn, Công an xã, các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Có biểu chi tiết nhiệm vụ kèm theo)

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Rà soát, xác định điểm nghẽn

Thực hiện rà soát toàn bộ nhiệm vụ thuộc phạm vi Kế hoạch; tập trung vào hạ tầng số, trang thiết bị, dữ liệu, phần mềm, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng, kinh phí và an toàn thông tin.

Hoàn thành việc lập danh mục các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn; xác định nguyên nhân, đơn vị chịu trách nhiệm và phương án xử lý.

2. Giai đoạn 2: Tập trung xử lý điểm nghẽn

Tổ chức triển khai các giải pháp đã xác định; ưu tiên các nhiệm vụ có thể giải quyết ngay bằng nguồn lực hiện có.

Đẩy nhanh việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu; khắc phục các tồn tại về trang thiết bị, tài khoản, phần mềm, quy trình giải quyết thủ tục hành chính và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

3. Giai đoạn 3: Đánh giá, hoàn thiện và duy trì

Rà soát kết quả thực hiện từng nhiệm vụ; xác định nhiệm vụ hoàn thành và nhiệm vụ còn tồn tại.

Đánh giá hiệu quả của các giải pháp đã triển khai; tiếp tục xử lý các nhiệm vụ chưa hoàn thành.

Tổng hợp kết quả thực hiện 100 ngày, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện.

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

Chủ trì rà soát, tổng hợp các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND xã phương án xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Phối hợp với bộ phận tài chính - kế toán và các bộ phận có liên quan rà soát nhu cầu, tham mưu bố trí và sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Định kỳ tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và tổng kết sau 100 ngày.

2. Các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch, chủ động tổ chức thực hiện bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, thông tin và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách.

Phối hợp cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, số liệu phục vụ công tác tổng hợp, kiểm tra và đánh giá.

Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất giải pháp xử lý.

3. Công an xã

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến căn cước, định danh điện tử, tài khoản VNeID và các tiện ích số thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng, bộ phận chuyên môn và các thôn trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số.

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và dữ liệu theo quy định.

4. Các thôn trên địa bàn

Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin, số liệu theo yêu cầu.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán trực tuyến và các nền tảng, tiện ích số thiết yếu.

5. Tổ công nghệ số cộng đồng

Chủ động phối hợp với các thôn và các bộ phận chuyên môn thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ, tiện ích số.

Tập trung hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

Định kỳ tổng hợp kết quả hoạt động, những khó khăn, vướng mắc và phản ánh về UBND xã để xem xét, chỉ đạo.

6. Chế độ báo cáo

Các phòng, bộ phận, đơn vị và các thôn được giao nhiệm vụ chủ động theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp theo yêu cầu.

Đối với các nhiệm vụ phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nguy cơ chậm tiến độ, đơn vị chủ trì phải kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo.

Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo yêu cầu.

Kết thúc đợt 100 ngày, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; xác định rõ các nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp tiếp tục thực hiện.

VI. TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

UBND xã tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; trong đó tập trung kiểm tra các nhiệm vụ có thời hạn cụ thể, nhiệm vụ chậm tiến độ và nhiệm vụ có nhiều khó khăn, vướng mắc.

Việc đánh giá kết quả thực hiện căn cứ vào sản phẩm, tiến độ và kết quả thực tế của từng nhiệm vụ; không đánh giá chung chung, hình thức.

Các đơn vị, bộ phận được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước UBND xã về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công.

Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận, đơn vị và cá nhân có liên quan theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Hành động 100 ngày về xử lý các điểm nghẽn trong chuyển đổi số trên địa bàn xã Tân Trinh./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh;
- TTr. Đảng ủy xã;
- UB MTTQ xã;
- Các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Phòng Kinh tế;
- Công an xã;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Huy Trường

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH 100 NGÀY XỬ LÝ ĐIỂM NGHẼN CHUYỂN ĐỔI SỐ
(kèm theo Kế hoạch số -KH/UBND, ngày /8/2026 của UBND xã Tân Trinh)

STT	Điểm nghẽn	Nhiệm vụ cụ thể	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/Kết quả phải đạt	Thời hạn
I	HẠ TẦNG SỐ VÀ TRANG THIẾT BỊ					
1	Sóng di động, Internet tại một số khu vực còn yếu, không ổn định	Rà soát thực tế chất lượng sóng di động, Internet tại các thôn Tân Bang, Nậm Khăm, Lủ Thượng, Lủ Hạ; xác định vị trí, khu vực có chất lượng sóng yếu, không ổn định, mức độ ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tổng hợp, đề xuất phương án khắc phục.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Báo cáo rà soát, danh sách các khu vực còn yếu, không ổn định và kiến nghị, đề xuất phương án khắc phục.	Trước 25/8/2026
2	Trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế, một số thiết bị hỏng, xuống cấp	Rà soát hiện trạng máy tính, máy in, máy quét, thiết bị mạng và các thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi số; phân loại thiết bị đang sử dụng tốt, hỏng, xuống cấp, thiếu và xác định nhu cầu sửa chữa, thay thế, bổ sung.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các bộ phận chuyên môn	Danh mục hiện trạng trang thiết bị; danh sách thiết bị cần sửa chữa, thay thế, bổ sung và đề xuất nhu cầu kinh phí.	Trước 25/8/2026

II	DỮ LIỆU SỐ					
3	Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức cần được rà soát, chuẩn hóa theo yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Rà soát, đối chiếu, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; kịp thời bổ sung, điều chỉnh thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác; phối hợp cung cấp, đối soát dữ liệu khi có yêu cầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã	Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức được rà soát, cập nhật, chuẩn hóa; danh sách thông tin còn thiếu, sai lệch được xác định và xử lý.	Trước 15/9/2026
4	Một bộ phận công dân từ đủ 14 tuổi trở lên chưa có căn cước hoặc chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2	Rà soát, lập danh sách công dân từ đủ 14 tuổi trở lên chưa được cấp căn cước hoặc chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện đăng ký, kích hoạt và sử dụng VNeID.	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các bộ phận chuyên môn; các trường học; các thôn	Danh sách công dân chưa được cấp căn cước/chưa kích hoạt VNeID mức 2; kết quả tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ; phần đầu đạt 95% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên có tài khoản VNeID mức 2.	Trước 15/9/2026; duy trì thường xuyên
III	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
5	Việc cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc TTHC; số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý hồ sơ đúng hạn cần được theo dõi, đánh giá thường xuyên	Theo dõi, rà soát và đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và hồ sơ giải quyết đúng hạn; xác định các chỉ tiêu còn thấp để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; các bộ phận chuyên môn có liên quan	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; xác định các chỉ tiêu còn hạn chế và biện pháp khắc phục; duy trì, nâng cao chất lượng phục vụ theo Bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg.	Hằng tháng
IV	XÃ HỘI SỐ					

6	Việc triển khai Sổ sức khỏe điện tử và khai thác dữ liệu sức khỏe trên nền tảng số cần tiếp tục được đẩy mạnh	Phối hợp rà soát, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện, nhất là người cao tuổi, người dân ở khu vực còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ số.	Trạm Y tế xã	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; các bộ phận chuyên môn; các thôn	Tỷ lệ người dân được hướng dẫn, hỗ trợ tích hợp và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID được nâng lên; phần đầu đạt 95% theo mục tiêu đề ra; có báo cáo kết quả thực hiện.	Trước 30/9/2026; duy trì thường xuyên
V	NGUỒN NHÂN LỰC					
7	Tổ công nghệ số cộng đồng sau sắp xếp cần được kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thực chất	Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại 09 thôn sau sắp xếp; xây dựng nội dung và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các nền tảng số thiết yếu cho thành viên Tổ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, bộ phận chuyên môn; các thôn	09/09 thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng được kiện toàn; 100% thành viên được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số; có danh sách, nội dung và hồ sơ tập huấn.	Trước 30/9/2026
VI	TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN					
8	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được rà soát, phân bổ phù hợp với nhiệm vụ được giao	Rà soát dự toán, nguồn kinh phí được giao cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định nhiệm vụ, nội dung chi và nhu cầu kinh phí; tham mưu phương án phân bổ, sử dụng kinh phí theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bộ phận Tài chính - Kế toán; các cơ quan, bộ phận liên quan	Phương án/danh mục phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm kinh phí được bố trí đúng nhiệm vụ, đúng quy định.	Trước 31/8/2026
9	Tiến độ giải ngân kinh phí chuyển đổi số cần được đẩy nhanh, bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả	Theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân kinh phí chuyển đổi số; rà soát các khoản kinh phí chưa giải ngân, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và tham mưu giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bộ phận Tài chính - Kế toán; các bộ phận có liên quan	Báo cáo tình hình giải ngân; xác định rõ số kinh phí đã giải ngân, chưa giải ngân, nguyên nhân và giải pháp xử lý; bảo đảm giải ngân theo tiến độ được giao.	Báo cáo hàng tháng; hoàn thành theo thời gian giao dự toán

VII	KỶ LUẬT THỰC THI					
10	Một số nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, việc theo dõi, đôn đốc cần được thực hiện thường xuyên	Rà soát hằng tuần tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; xác định nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, nguyên nhân, trách nhiệm của bộ phận chủ trì và đề xuất biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.	Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo	Các bộ phận chủ trì nhiệm vụ	Bảng theo dõi tiến độ nhiệm vụ hằng tuần; danh sách nhiệm vụ có nguy cơ chậm và biện pháp xử lý, khắc phục.	Hằng tuần
11	Chế độ báo cáo, kiểm tra chưa gắn chặt với sản phẩm và minh chứng thực tế	Tổ chức kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo với hồ sơ, dữ liệu trên hệ thống và minh chứng thực tế đối với các nhiệm vụ đã báo cáo hoàn thành; kịp thời yêu cầu bổ sung, điều chỉnh các nội dung chưa bảo đảm.	Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo	Các bộ phận, đơn vị có liên quan	Biên bản/phiếu kiểm tra; hồ sơ, tài liệu minh chứng; danh sách nội dung cần bổ sung, điều chỉnh sau kiểm tra.	Định kỳ hằng tháng
12	Công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện 100 ngày cần gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể	Tổng hợp, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong 100 ngày; phân loại nhiệm vụ hoàn thành, đang thực hiện, chưa hoàn thành; xác định nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện sau đợt 100 ngày.	Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo	Các bộ phận, đơn vị có liên quan	Báo cáo tổng kết 100 ngày; phụ lục đánh giá kết quả thực hiện 12 nhiệm vụ, kèm sản phẩm, số liệu và minh chứng; đề xuất nhiệm vụ tiếp tục thực hiện.	Kết thúc đợt 100 ngày